

## MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM – LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Thị Hiệp<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Trước những chủ trương, định hướng của Đảng về phát triển kinh tế số ở Việt Nam, nhiều thế lực chống đối, thù địch cho rằng: “Việt Nam phát triển kinh tế số là sự vay mượn của chủ nghĩa tư bản” và một quốc gia xuất phát từ nền nông nghiệp lạc hậu khó có thể xây dựng được nền kinh tế số. Đây hoàn toàn là quan điểm tuyên tạc, thiếu căn cứ khoa học và thực tiễn. Bài viết, dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, kết hợp các phương pháp logic, lịch sử, phân tích – tổng hợp, thống kê và so sánh, đã làm rõ rằng phát triển kinh tế số ở Việt Nam là chủ trương đúng đắn, phù hợp cả về lý luận lẫn thực tiễn. Đồng thời, bài viết đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay gồm: đổi mới công tác tuyên truyền, xây dựng hạ tầng và hệ sinh thái kinh tế số, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ doanh nghiệp số.

**Từ khóa:** Giải pháp phát triển, kinh tế số, phản bác luận điệu sai trái.

**Abstract:** In response to the Party's policies and orientations on developing the digital economy in Vietnam, many opposing and hostile forces claim that “Vietnam’s development of the digital economy is a borrowing from capitalism”—arguing that a country with an underdeveloped agricultural background cannot build a digital economy. This is a completely misguided viewpoint, lacking scientific and practical grounds. This article, based on the dialectical materialist and historical materialist methodology of Marxism–Leninism, combined with logical, historical, analytical–synthetical, statistical, and comparative methods, clarifies that the development of the digital economy in Vietnam is a correct policy, consistent with both theoretical and practical foundations. At the same time, the article proposes key solutions: innovating communication and awareness campaigns, developing digital infrastructure and ecosystem, enhancing innovation capacity, advancing human resource development, and supporting digital enterprises.

**Keywords:** Development solutions, digital economy, refuting false arguments.

Nhận bài: 20/05/2025    Gửi phản biện: 02/06/2025    Duyệt đăng: 15/08/2025

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

**1. Đặt vấn đề**

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chịu tác động sâu sắc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những thành tựu này khẳng định quan điểm và chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế số là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, một số thế lực thù địch và quan điểm sai trái vẫn cho rằng “*Việt Nam phát triển kinh tế số là sự vay mượn của chủ nghĩa tư bản*”, đồng thời cho rằng một quốc gia xuất phát từ nền nông nghiệp lạc hậu không thể xây dựng được nền kinh tế số. Đây là luận điệu xuyên tạc, thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn.

Bài viết này nhằm phân tích và đưa ra luận điểm phát triển kinh tế số ở Việt Nam là một chủ trương đúng đắn, cả về phương diện lý luận và thực tiễn; đồng thời thể hiện rõ ý chí của Đảng, nguyện vọng của nhân dân trong tiến trình hội nhập và phát triển đất nước.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin; kết hợp phương pháp logic với phương pháp lịch sử; đồng thời vận dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê và so sánh. Ngoài ra, nghiên cứu còn phân tích các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kế thừa, tham khảo và tổng hợp các công trình khoa học, kết luận nghiên cứu đã được công bố liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

**3. Kết quả và bàn luận****3.1. Việt Nam phát triển kinh tế số là phù hợp với xu thế thời đại, thể hiện tư duy nhạy bén của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Khi bàn về kinh tế số, trên thế giới có nhiều quan niệm khác nhau phụ thuộc vào góc độ và mục đích tiếp cận. Ở Việt Nam, kinh tế số được nhìn nhận là một nền kinh tế bao trùm các doanh nghiệp và dịch vụ hoạt động theo mô hình kinh doanh chủ yếu dựa trên việc trao đổi, cung ứng sản phẩm – dịch vụ số cùng các thiết bị và cơ sở hạ tầng hỗ trợ. Kinh tế số đã tạo nên những thay đổi mang tính cách mạng đến tất cả các ngành của nền kinh tế cả về phương thức sản xuất và cấu trúc nền kinh tế. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam là xu thế tất yếu, với mục tiêu đề ra: “*Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử, liên quan đến phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, mục tiêu đến năm 2025 là kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP*” (Chính phủ, 2020).

Internet, các công nghệ kỹ thuật số và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư bùng nổ đã và đang mang lại nhiều sự thay đổi cơ bản về kinh tế, xã hội trên toàn cầu, mang lại nhiều cơ hội cho giới trẻ để tham gia và kết nối vào thị trường kinh tế số. Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định: “*Phát triển kinh tế số trên nền tảng và khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I, tr. 115).

Kinh tế số đã, đang và sẽ góp phần đổi mới mạnh mẽ nền kinh tế về mô hình, cơ

cầu, năng suất, cạnh tranh: “*Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I, tr. 120); “*Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn lực của đất nước, tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số nền kinh tế quốc gia và phát triển kinh tế số*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I, tr. 123). Đây cũng được coi là điểm mới của Đại hội XIII về kinh tế số ở Việt Nam. Đối với Việt Nam - một quốc gia đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế thì kinh tế số được xem lại càng đóng vai trò quan trọng. Tập trung vào đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, tập trung phát triển những ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Kinh tế số đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa một cách đồng bộ, tháo gỡ những điểm nghẽn hiện hữu, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 đưa môi trường kinh doanh của Việt Nam vào nhóm 30 quốc gia đứng đầu thế giới. Điều này đòi hỏi việc xây dựng và thực thi đồng bộ hệ thống pháp luật, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả quản trị quốc gia. Cùng với đó, phát triển kinh tế số sẽ góp phần hình thành khuôn khổ pháp lý và môi trường thuận lợi để khuyến khích phát triển khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mở rộng kinh

tế số; đồng thời tạo điều kiện cho sự xuất hiện và hoạt động của các lĩnh vực, mô hình kinh doanh mới. Đồng thời, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, công nghệ số, ICT vào phát triển quản trị quốc gia, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đồng thời phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường

Có thể thấy, kinh tế số ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong GDP quốc dân. Quan điểm của Đại hội XIII về kinh tế số tiếp tục được trình bày toàn diện trên mọi ngành, mọi lĩnh vực; không chỉ là một cấu phần quan trọng trong cơ cấu GDP mà còn là động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế khác.

### **3.2. Việt Nam có đầy đủ tiềm năng, triển vọng để phát triển kinh tế số**

Kinh tế số đang ngày càng khẳng định vai trò trung tâm trong quá trình nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê (2024) - nay là Cục Thống kê, Bộ Tài Chính, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP Việt Nam các năm từ 2020 đến 2024 lần lượt đạt 12,66%, 12,87%, 12,83%, 12,87% và 13,17%, với mức bình quân ước đạt khoảng 12,88%. Trong đó, nhóm ngành kinh tế số lõi đóng góp khoảng 7,99% (chiếm 62% tổng giá trị tăng thêm của kinh tế số), còn lại là giá trị số hóa của các ngành khác, chiếm 4,89% (38%).

**Hình 1: Tỷ trọng giá trị tăng do các ngành được số hóa**

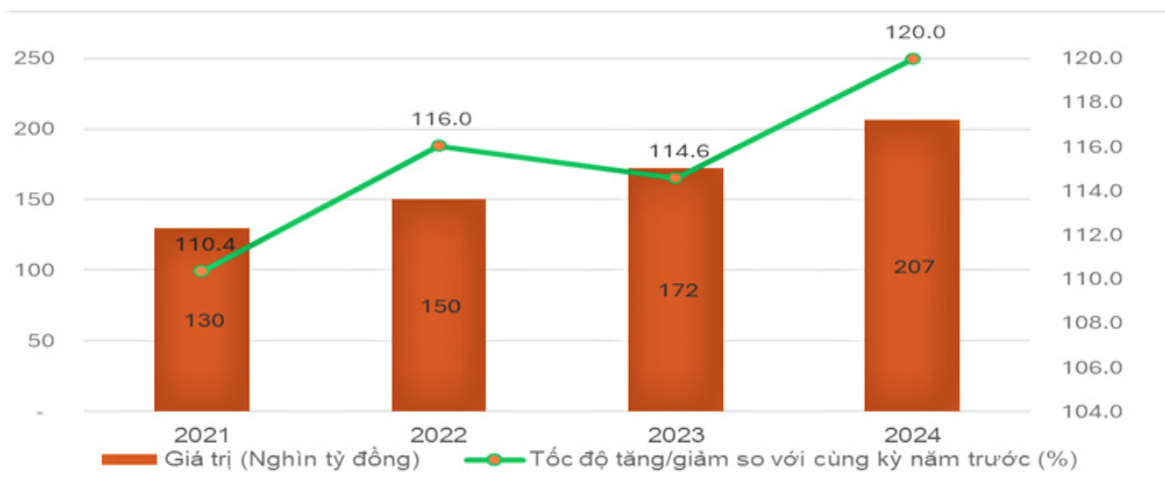
	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Tổng số</b>	<b>12,66</b>	<b>12,87</b>	<b>12,83</b>	<b>12,87</b>	<b>13,17</b>
1. Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	0,05	0,05	0,05	0,06	0,06
2. Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	6,08	6,20	5,90	5,81	5,96
3. Khu vực dịch vụ	6,53	6,62	6,88	7,00	7,15

*Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2025.*

Kinh tế số ghi nhận những tín hiệu tích cực: Năm 2024, giá trị tăng thêm từ các hoạt động kinh tế số ước đạt hơn 1,5 triệu tỷ đồng (tương đương 62,7 tỷ USD), chiếm 13,17% GDP và tăng 14,1% so với năm 2023 (theo giá hiện hành). Trong đó, các ngành kinh tế số lõi tiếp tục chiếm ưu thế với trên 62% tổng giá trị, nổi bật là ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học với tỷ trọng hơn 32%, tăng trên 16% so với cùng kỳ. Các ngành lõi khác như bán buôn máy vi tính, linh kiện điện tử, viễn thông, lập trình máy vi tính, xuất bản phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin cũng có xu hướng tăng trưởng tích cực, chiếm khoảng 30%.

Đáng chú ý, một số ngành có giá trị tăng thêm kinh tế số cao đang vươn lên mạnh mẽ, tiêu biểu là thương mại điện tử, chiếm gần 14% tổng giá trị tăng thêm của kinh tế số. Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đóng góp khoảng 4%. Ngoài ra, nhiều ngành khác cũng đạt mức tăng trưởng cao như hoạt động bưu chính và chuyển phát tăng 30%; ngành nông nghiệp và dịch vụ liên quan tăng hơn 20%; hoạt động hỗ trợ khai khoáng tăng trên 30%; sản xuất than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 21%; thương mại bán buôn, bán lẻ tăng hơn 14%.

**Hình 2: Giá trị kinh tế số của ngành thương mại bán buôn, bán lẻ ứng dụng công nghệ số theo giá hiện hành các năm từ 2021 - 2024**



*Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2025.*

Về tỷ trọng giá trị sản xuất, năm 2024, giá trị sản xuất từ các hoạt động kinh tế số chiếm khoảng 18,7% tổng giá trị sản xuất toàn nền kinh tế; nếu tính theo GDP, tỷ trọng này đạt 49,2%. Đồng thời, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong thúc đẩy phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tỷ trọng giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ trong GDP từ các hoạt động số hóa tăng từ 6,53% năm 2020 lên 7,15% vào năm 2024.

Đặc biệt, về đóng góp theo từng địa phương, năm 2025 dự kiến có 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP vượt 20%. Dẫn đầu là Bắc Giang với 43,6%, tiếp theo là Bắc Ninh (42,5%), Thái Nguyên (35,5%), TP. Hải Phòng (27,2%) và Vĩnh Phúc (26,8%). Ngoài ra, có 7 địa phương đạt tỷ trọng từ 10-20% và 51 tỉnh, thành phố có tỷ trọng từ 5-10%.

Tính theo giá so sánh, tăng trưởng của các hoạt động kinh tế số năm 2024 ước tăng 9,2% so với năm 2023, trong đó kinh tế số lõi tăng 9,9% và hoạt động số hóa các ngành tăng 7,5%. Bình quân giai đoạn 2021-2024, kinh tế số Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 8,7%/năm, trong đó khu vực dịch vụ có mức tăng nhanh nhất, trung bình 9,7%; tiếp đến là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản với 8,8%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 7,1%. Điều này khẳng định quá trình chuyển đổi số đang lan tỏa mạnh mẽ, không chỉ trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ mà còn cả nông nghiệp và các hoạt động sản xuất – kinh doanh truyền thống, góp phần tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trong những năm tới.

### **3.3. Giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong bối cảnh mới**

*Một là, đổi mới công tác tuyên truyền về kinh tế số*

Cần đẩy mạnh nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp thông qua các cơ quan quản lý, tổ chức, trường học và doanh nghiệp. Theo đó, các cơ quan báo chí, truyền thông phải đóng vai trò định hướng dư luận, giúp xã hội hiểu đúng bản chất và xu hướng của kinh tế số để có sự chuẩn bị phù hợp. Chính phủ, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội cần nhận thức rõ, đồng thời nêu cao trách nhiệm trong việc xây dựng nền kinh tế số, nắm bắt cơ hội, đảm bảo khả năng cạnh tranh và tuân thủ các chuẩn mực pháp lý quốc tế. Đồng thời, mỗi người cần trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ số, vừa phục vụ công việc, vừa tự bảo vệ trước các nguy cơ an ninh mạng.

*Hai là, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và kinh tế số*

Cả khu vực công và tư cần ưu tiên phát triển các ngành nền tảng cho kinh tế số như hạ tầng công nghệ thông tin – truyền thông, mạng băng rộng tốc độ cao, cơ sở hạ tầng viễn thông và nguồn dữ liệu số. Đồng thời, phát triển nội dung và dịch vụ ICT để thúc đẩy các ngành dịch vụ thông minh như tài chính – ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục và đào tạo.

*Ba là, phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo*

Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học – công nghệ gắn với các trung tâm đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là các đơn vị nghiên cứu chủ lực. Cần có cơ chế khuyến khích và ưu

đãi đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ. Việc triển khai các ý tưởng dựa trên công nghệ số nếu được tổ chức hợp lý sẽ đem lại lợi ích lớn về kinh tế và xã hội.

*Bốn là, đẩy nhanh quá trình phát triển nguồn nhân lực*

Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học – công nghệ; nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho người lao động và cộng đồng. Chương trình giáo dục – đào tạo cần cập nhật theo xu thế công nghệ mới như IoT, AI, Big Data; đồng thời thúc đẩy các mô hình đào tạo sáng tạo trên nền tảng số. Ngoài ra, cần triển khai đào tạo lại cho lao động, mở rộng tiếp cận Internet và thiết bị số đến các khu vực hải đảo, vùng sâu, vùng xa để thu hẹp khoảng cách số. Việc hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế cũng là giải pháp quan trọng để tiếp cận công nghệ hiện đại và yêu cầu của thị trường.

*Năm là, tiếp tục hỗ trợ phát triển doanh nghiệp số*

Theo đó, Nhà nước cần xây dựng và đẩy mạnh thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi

ngiệp sáng tạo dựa trên công nghệ số trong các lĩnh vực như Chính phủ điện tử, thương mại điện tử, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh. Đồng thời, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, tối ưu chuỗi cung ứng thông minh, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao giá trị tài sản trí tuệ trong môi trường kinh tế số.

#### 4. Kết luận

Theo kết quả nghiên cứu của Trung tâm Kinh doanh toàn cầu của Đại học Tufts (Mỹ) Việt Nam đứng vị trí 48/60 quốc gia có tốc độ chuyển đổi kinh tế số nhanh trên thế giới và đứng vị trí 22 về tốc độ số hóa (dẫn theo Trần Thị Bích Hòa, 2022). Sự dịch chuyển số hóa ngày càng nhanh với sự ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng hiện đại ở Việt Nam. Xét cả về mặt lý luận và thực tiễn cho thấy quan điểm, chủ trương của Đại hội XIII của Đảng về những vấn đề liên quan đến kinh tế số là phù hợp xu thế thời đại và tình hình thực tiễn, là ý chí của Đảng, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

#### Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*, ngày 03/6/2020.
2. Cục Thống kê (2025), *Thông cáo báo chí kết quả biên soạn chỉ tiêu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP giai đoạn 2020-2024*.
3. Bình Minh (2022), Vấn đề đặt ra cho nguồn nhân lực ICT trong xu thế phát triển kinh tế số, *Tạp chí điện tử Thông tin và Truyền thông*, truy cập từ: <https://ictvietnam.vn/van-de-dat-ra-cho-nguon-nhan-luc-ict-trong-xu-the-phat-trien-kinh-te-so-20458.html>
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Trang Nguyễn (2022), Kinh tế số đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, *Tạp chí Tài chính online*, truy cập từ: <https://tapchitaichinh.vn/kinh-te-so-dua-viet-nam-buoc-va-ky-nguyen-moi.html>